

Số:1370/2007/QĐ-BCA(C11)

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

*Ban hành Quy trình đăng ký, cấp biển số
và quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ*

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2001;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình đăng ký, cấp biển số và quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 30 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 14/2002/QĐ-BCA(C11) ngày 07/1/2002 của Bộ Công an ban hành Quy trình đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Điều 3. Các đồng chí Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Bộ trưởng, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng (Để B/cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Như điều 3 (để tổ chức thực hiện);
- Lưu: BCA (C11, V11)

KT. BỘ TRƯỞNG
C O N
THỨ TRƯỞNG

Trung tướng Trần Đại Quang

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2007

QUY TRÌNH

**Đăng ký, cấp biển số và quản lý
phương tiện giao thông cơ giới đường bộ**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1370 /2007/QĐ-BCA(C11)
ngày 07 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công an)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định trình tự tiến hành đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây viết tắt là quy trình đăng ký xe).

Điều 2. Nhiệm vụ, tiêu chuẩn của cán bộ, chiến sỹ đăng ký xe

1. Nắm vững và thực hiện đúng các quy định của pháp luật, quy định của Bộ Công an về đăng ký xe. Thực hiện đúng quy trình đăng ký; quy chế dân chủ trong bảo đảm trật tự an toàn giao thông; điều lệnh Công an nhân dân, có văn hoá trong giao tiếp, phục vụ nhân dân tốt nhất.

2. Trong khi làm nhiệm vụ đăng ký xe, nếu phát hiện các vi phạm pháp luật có liên quan đến công tác đăng ký xe phải có biện pháp ngăn chặn ngay. Việc xử lý vi phạm phải nhanh chóng, đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

3. Có trình độ trung cấp nghiệp vụ Công an trở lên, có thời gian công tác liên tục từ 3 năm trở lên trong lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ; sử dụng thành thạo vi tính về chương trình quản lý xe. Được tập huấn về nghiệp vụ công tác đăng ký xe (theo nội dung của Tổng cục Cảnh sát quy định) và được Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt cấp giấy “Chứng nhận Cảnh sát giao thông đăng ký xe” (mẫu số 01 kèm theo); Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy “Chứng nhận Cảnh sát giao thông đăng ký mô tô, xe máy” (mẫu số 02 kèm theo).

Điều 3. Tổ chức công tác đăng ký xe

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí biên chế và cán bộ, chiến sỹ có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Quy trình này để làm công tác đăng ký xe.

2. Phòng hướng dẫn đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc Cục Cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt; Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Phòng Cảnh sát giao thông); Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc

tỉnh (gọi chung là Công an cấp huyện), phải bố trí và sử dụng đúng cán bộ, chiến sỹ để phát huy được năng lực và hiệu quả công tác.

3. Địa điểm đăng ký xe phải bố trí ở vị trí thuận lợi, có diện tích phù hợp, đủ chỗ ngồi, chỗ để xe cho nhân dân; được trang bị các phương tiện đáp ứng yêu cầu công tác đăng ký xe; có sơ đồ chỉ dẫn nơi làm việc, biển chức danh của cán bộ, chiến sỹ đăng ký; công khai các quy định về thủ tục, lệ phí đăng ký xe, lịch tiếp dân; có hòm thư góp ý, có nước uống.

Chương II

TRÌNH TỰ ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN SỐ XE

Điều 4. Công tác chuẩn bị

1. Hàng ngày cán bộ, chiến sỹ làm công tác đăng ký xe phải đến trước 15 phút để nghe phổ biến công tác và văn bản mới (nếu có) liên quan đến công tác đăng ký xe; kiểm tra hoạt động của máy vi tính; chuẩn bị sổ sách, biểu mẫu, biển số, biên lai lệ phí, dụng cụ phương tiện khác phục vụ công tác đăng ký xe.

2. Tổ chức, hướng dẫn cho chủ xe hoặc người được uỷ quyền (sau đây gọi là chủ xe) đến làm thủ tục đăng ký xe đảm bảo trật tự và khoa học; xếp xe theo thứ tự, đúng nơi quy định.

Điều 5. Cán bộ, chiến sỹ khi tiến hành đăng ký xe phải thực hiện theo trình tự sau

1. Hướng dẫn chủ xe viết Giấy khai đăng ký xe theo mẫu quy định.

2. Kiểm tra thực tế xe: Phải trực tiếp đối chiếu nội dung trong Giấy khai đăng ký với thực tế xe về nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi, tải trọng và các thông số kỹ thuật khác của xe; ký đề lên bản cà số máy, số khung, ghi rõ họ, tên, ngày, tháng, năm kiểm tra. Đối với ô tô, xe máy chuyên dùng của ngành Công an thì tiến hành kiểm tra kỹ thuật an toàn của xe.

3. Kiểm tra hồ sơ và thực hiện chọn biển số ngẫu nhiên trên máy vi tính

a. Tiếp nhận hồ sơ xe: đối chiếu, kiểm tra giấy tờ của chủ xe; các giấy tờ của xe (chứng từ chuyển nhượng xe; lệ phí trước bạ và chứng từ nguồn gốc xe) hợp lệ theo quy định; xếp hồ sơ theo thứ tự: Giấy khai đăng ký; giấy giới thiệu, giấy uỷ quyền (nếu có); chứng từ lệ phí trước bạ; chứng từ chuyển nhượng xe; chứng từ nguồn gốc của xe. Đánh số ngược lại từ tài liệu cuối cùng đến Giấy khai đăng ký xe.

b. Nhập tên, địa chỉ của chủ xe, đặc điểm xe vào máy vi tính như nhãn hiệu, số loại, số máy, số khung, màu sơn... (trường hợp xe của Công ty cho thuê tài chính đăng ký theo địa chỉ bên thuê thì địa chỉ ghi theo công văn đề nghị).

c. Hướng dẫn chủ xe bấm phím để chọn biển số ngẫu nhiên trên máy vi tính và ghi biển số vào Giấy khai đăng ký xe theo quy định.

d. In giấy hẹn theo mẫu.

4. Thu lệ phí đăng ký theo quy định của Bộ Tài chính.

5. Cấp biển số xe.

6. Hướng dẫn chủ xe kê biển số, tải trọng, tự trọng, tên chủ xe, đối với các loại xe ô tô (trừ các loại xe ô tô có 9 chỗ ngồi trở xuống) theo quy định.

7. In Đăng ký xe;

Đối với ô tô, xe máy chuyên dùng của ngành Công an nếu đảm bảo an toàn kỹ thuật theo quy định thì in Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

8. Soát xét hồ sơ, báo cáo Trưởng phòng hướng dẫn đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ kiểm tra trình Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt; Đội trưởng Đội đăng ký xe kiểm tra trình Trưởng phòng Cảnh sát giao thông hoặc Đội trưởng phụ trách công tác đăng ký xe kiểm tra trình Trưởng Công an cấp huyện ký các giấy tờ đăng ký xe theo quy định.

9. Dán ép và trả Đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe ngành Công an) và thu giấy hẹn.

10. Đóng dấu theo quy định vào góc trên bên phải chứng từ nguồn gốc xe: “Xe đăng ký ngày... tháng... năm..., biển số xe...”.

11. Bàn giao hồ sơ đăng ký xe cho cán bộ, chiến sỹ quản lý hồ sơ.

12. Cuối giờ làm việc báo cáo kết quả đăng ký xe theo quy định.

Điều 6. Đăng ký xe sang tên trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Tiếp nhận hồ sơ sang tên

2. Viết phiếu rút hồ sơ gốc.

3. Thực hiện khoản 1, khoản 2; điểm a, b, d khoản 3; khoản 4, 7, 8, 9, 11 Điều 5 Quy trình này.

Trường hợp mô tô, xe máy sang tên khác huyện thì hồ sơ phải có phiếu sang tên di chuyển, kèm theo hồ sơ gốc.

Trường hợp xe sang tên phải đổi sang loại biển số khác theo quy định thì phải thực hiện thêm điểm c khoản 3; khoản 5 Điều 5 Quy trình này.

Điều 7. Xe sang tên, di chuyển ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Tiếp nhận hồ sơ sang tên di chuyển.

2. Thu biển số, đăng ký xe.

3. Viết phiếu rút hồ sơ gốc.

4. Kiểm tra, đối chiếu giữa giấy khai sang tên di chuyển, Đăng ký xe, chứng từ chuyển nhượng xe với hồ sơ gốc theo quy định.

5. Bổ sung nội dung xe sang tên di chuyển vào vi tính; in 02 Phiếu sang tên di chuyển theo mẫu; in Đăng ký tạm thời xe.

6. Cắt góc vào phía trên bên phải mặt trước Đăng ký xe.

7. Báo cáo lãnh đạo ký giấy khai, phiếu sang tên di chuyển, Đăng ký tạm thời xe.

8. Niêm phong hồ sơ gốc có đóng dấu giáp lai. Riêng giấy khai, phiếu sang tên di chuyển, Đăng ký xe và chứng từ chuyển nhượng xe ghim ngoài hồ sơ niêm phong.

9. Cấp Đăng ký tạm thời xe và hướng dẫn chủ xe dán biển số theo quy định.

10. Trả hồ sơ di chuyển cho chủ xe.

11. Bàn giao giấy khai, phiếu sang tên, di chuyển (bản lưu) cho cán bộ, chiến sỹ quản lý hồ sơ.

Điều 8. Đăng ký xe tạm thời

1. Kiểm tra Giấy tờ của chủ xe, Giấy khai đăng ký xe, đối chiếu hồ sơ photo với hồ sơ của xe được cấp đăng ký xe tạm thời theo quy định.

2. Thực hiện theo điểm b khoản 3; khoản 4, 5, 7, 8, 9, 11 Điều 5 Quy trình này. Trả hồ sơ gốc cho chủ xe (trừ xe xoá sổ đăng ký).

Trường hợp gia hạn Đăng ký xe tạm thời thì thu lại đăng ký tạm thời xe cấp lần đầu, lưu vào hồ sơ và cấp đăng ký tạm thời xe mới (không phải có Giấy khai đăng ký xe).

Điều 9. Đổi, cấp lại Đăng ký xe, biển số xe; hoặc xe cải tạo, thay đổi màu sơn

1. Tiếp nhận Giấy khai đăng ký; công văn (đối với cơ quan, tổ chức) hoặc đơn cam đoan của cá nhân.

2. Kiểm tra thực tế xe (xe cải tạo, thay đổi màu sơn)

3. Viết phiếu rút hồ sơ, kiểm tra hồ sơ xe theo quy định.

4. Bổ sung nội dung đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe vào vi tính.

5. Thực hiện điểm d khoản 3; khoản 4; khoản 5 (đổi, cấp lại biển số xe); khoản 7 (đổi, cấp lại đăng ký); khoản 8, 9, 11 Điều 5 Quy trình này.

6. Đóng dấu "Đổi, cấp lại lần thứ..." vào phía trên bên phải giấy khai đăng ký xe. Trường hợp đổi, cấp lại đăng ký thì đóng dấu thêm vào mặt trước Đăng ký xe (phía trên dòng chữ Đăng ký xe).

7. Trường hợp hồ sơ xe làm chứng từ đăng ký cho một tổng thành máy hoặc tổng thành khung để thay thế cho xe khác, thì toàn bộ hồ sơ xe được sử dụng làm chứng từ cho tổng thành đó (kể cả hồ sơ xe đã đăng ký và chưa đăng ký).

Điều 10. Đăng ký xe cấp biển số dân sự cho xe Quân đội; đăng ký xe theo yêu cầu nghiệp vụ

1. Đối với xe Quân đội đăng ký, cấp biển số dân sự:

a. Tiếp nhận hồ sơ xe, công văn đề nghị của lãnh đạo Bộ Quốc phòng có ý kiến phê duyệt của lãnh đạo Bộ Công an;

b. Thực hiện theo Điều 5 Quy trình này.

2. Đăng ký xe theo yêu cầu nghiệp vụ:

a. Tiếp nhận đề nghị, có ý kiến phê duyệt của lãnh đạo Bộ Công an hoặc lãnh đạo Tổng cục Cảnh sát (ở Trung ương); Giám đốc Công an tỉnh, thành phố (ở địa phương).

b. Hồ sơ đăng ký xe phải đầy đủ theo quy định. Trường hợp xe đã đăng ký thì phải có bản sao Đăng ký xe

c. Thực hiện theo Điều 5 Quy trình này.

Điều 11. Xoá sổ đăng ký xe

1. Tiếp nhận giấy khai xoá sổ đăng ký xe.

2. Thu biển số và Đăng ký xe, in giấy hẹn.

3. Viết phiếu rút hồ sơ gốc.

4. Nhập nội dung xoá sổ vào vi tính. In 02 giấy chứng nhận xoá sổ đăng ký xe theo mẫu.

Trường hợp xoá sổ đăng ký xe để lấy tổng thành máy hoặc tổng thành khung thay thế cho xe khác thì in giấy chứng nhận xoá sổ đăng ký xe theo quy định; đồng thời xác nhận vào mặt sau giấy chứng nhận xoá sổ đăng ký cấp cho tổng thành khung hoặc tổng thành máy.

5. Cắt góc vào phía trên bên phải mặt trước Đăng ký xe.

6. Báo cáo Cục trưởng (ở Bộ); Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng Công an cấp huyện (ở địa phương) ký giấy chứng nhận xoá sổ Đăng ký xe.

7. Cấp Đăng ký xe tạm thời cho xe ô tô làm thủ tục xoá sổ để tái xuất về nước hoặc chuyển nhượng tại Việt Nam; xe dự án được miễn thuế nhập khẩu nay chuyển nhượng sang mục đích khác; xe đăng ký tại các khu kinh tế- thương mại theo quy định của Chính phủ khi tái xuất hoặc chuyển nhượng vào Việt Nam.

8. Trả giấy chứng nhận xoá sổ Đăng ký cho chủ xe.

9. Bàn giao hồ sơ, giấy chứng nhận xoá sổ đăng ký xe (bản lưu) cho cán bộ, chiến sỹ quản lý hồ sơ.

Điều 12. Quản lý biểu mẫu, biển số trong công tác đăng ký xe

Biểu mẫu Đăng ký xe ô tô; Đăng ký mô tô, xe máy; Đăng ký rơ moóc; Đăng ký tạm thời xe; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; biển số xe phải quản lý đảm bảo chặt chẽ đúng quy định của Bộ.

1. Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, đặt in biểu mẫu tại nhà máy in của Bộ cho Công an các địa phương gồm: Đăng ký xe ô tô; Đăng ký mô tô, xe máy; Đăng ký rơ moóc; Đăng ký tạm thời xe; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

2. Phòng Cảnh sát giao thông căn cứ vào số lượng xe đăng ký để đặt in biểu mẫu quy định tại khoản 1 điều này với Cục Cảnh sát giao thông đường bộ- Đường sắt; đặt sản xuất biển số, in các biểu mẫu khác đảm bảo yêu cầu công tác đăng ký của địa phương; cấp phát cho Công an cấp huyện.

3. Công an cấp huyện định kỳ 6 tháng phải thanh quyết toán biểu mẫu, biển số với Phòng Cảnh sát giao thông.

Điều 13. Quản lý chương trình đăng ký xe trên máy vi tính

Thống nhất sử dụng chương trình đăng ký xe, chọn biển số ngẫu nhiên trên máy vi tính trong toàn quốc.

1. Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý chương trình đăng ký xe, chọn biển số ngẫu nhiên trên máy vi tính.

2. Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông tiếp nhận chương trình đăng ký xe, chọn biển số ngẫu nhiên trên máy vi tính để sử dụng cài đặt chương trình vi tính cho Công an cấp huyện theo đúng quy định.

Điều 14. Chế độ thông tin báo cáo

1. Trong báo cáo định kỳ (tuần, tháng, năm) Công an cấp huyện và Phòng Cảnh sát giao thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải báo cáo tình hình, kết quả công tác đăng ký, quản lý xe theo quy định.

2. Về cơ sở dữ liệu đăng ký xe

- Định kỳ hàng tuần, hàng tháng Công an cấp huyện tổng hợp, chuyển dữ liệu đăng ký xe về Phòng Cảnh sát giao thông.

- Cuối tháng Phòng Cảnh sát giao thông phải chuyển dữ liệu đăng ký xe của địa phương mình vào đĩa CD hoặc đĩa mềm hoặc truyền dẫn về Cục Cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt.

- Cục Cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt có trách nhiệm quản lý dữ liệu đăng ký xe trên toàn quốc để phục vụ yêu cầu công tác quản lý và các yêu cầu nghiệp vụ.

Chương III

GIẢI QUYẾT MỘT SỐ TÌNH HUỐNG TRONG CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ XE

Điều 15. Nguyên tắc chung

1. Phòng Cảnh sát giao thông hướng dẫn giải quyết những vướng mắc, tồn tại trong công tác đăng ký xe của Công an cấp huyện theo quy định. Những vấn đề mới phát sinh nhưng chưa có văn bản hướng dẫn thì Phòng Cảnh sát giao thông tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh, thành phố báo cáo Bộ (qua Tổng cục Cảnh sát).

2. Những vướng mắc liên quan đến các ngành ở địa phương: Tài chính; Hải quan; Giao thông vận tải; Tòa án; Viện kiểm sát; cơ quan thi hành án.v.v.. thì Phòng Cảnh sát giao thông tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh, thành phố có công văn trao đổi, để thống nhất giải quyết.

3. Cán bộ đăng ký khi tiếp nhận hồ sơ xe chưa bảo đảm thủ tục, phải hướng dẫn đầy đủ, chính xác cho chủ xe, ghi nội dung hướng dẫn đó vào mặt sau giấy khai đăng ký; ký ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm và chịu trách nhiệm về hướng dẫn đó. Khi chủ xe đã bổ sung đầy đủ theo hướng dẫn thì tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe. Nghiêm cấm lợi dụng, tiêu cực, thông qua người khác để nhận hồ sơ.

Điều 16. Đóng số máy, số khung

1. Đối tượng đóng số máy, số khung

a. Xe nhập khẩu không có số máy, số khung; trong tờ khai nguồn gốc nhập khẩu của Hải quan ghi không có hoặc chưa tìm thấy số máy, số khung thì cho đóng số theo biển số đăng ký.

- Trường hợp số máy, số khung của xe (đã đăng ký hoặc chưa đăng ký) có số Etekét, số ghi bằng sơn, số bị mờ, hoen gỉ thì được đóng lại theo số cơ quan Hải quan xác nhận trong Tờ khai nguồn gốc xe ô tô (xe gắn máy) nhập khẩu.

- Trường hợp xe ô tô tạm nhập của nhân viên Đại sứ, Tổ chức quốc tế nhưng động cơ xe được bao bọc bởi các thiết bị, không thể thực hiện được việc đóng số máy thì đăng ký xe chỉ ghi số khung.

b. Xe sản xuất, lắp ráp trong nước

- Xe có số máy, số khung đóng chập kim (lade) hoặc số đóng bị mờ, không rõ số thì được đóng lại số theo số máy, số khung ghi trong phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng;

- Xe có số máy, số khung bị đóng chong số thì phải trưng cầu giám định. Nếu cơ quan giám định kết luận số máy, số khung là nguyên thủy thì được đóng lại theo số máy số khung ghi trong phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng.

c. Trường hợp xe đã đăng ký nếu thay thế máy mới hoặc thay thân máy (Blok) chưa có số máy thì đóng số theo số biển số xe đăng ký.

d. Xe có quyết định tịch thu hoặc quyết định xử lý vật chứng hoặc văn bản kết luận của cơ quan điều tra: Xe có số máy, số khung bị đục, tẩy xóa hoặc không xác định được số khung, số máy nguyên thủy thì được đóng lại số theo số biển số.

2. Viết phiếu đề xuất đóng số máy, số khung (mẫu số 03 kèm theo) trình Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt (ở Bộ); Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng Công an cấp huyện (ở địa phương) ký duyệt.

3. Thực hiện đóng số máy, số khung.

4. Cà số máy, số khung đã đóng dán vào vị trí trong Giấy khai đăng ký xe.

Điều 17. Trường hợp hồ sơ có chứng từ nguồn gốc xe nghi giả, bị tẩy xóa; xe có số máy, số khung trùng với số máy số khung của xe bị mất cắp hoặc nghi vấn bị hàn cắt, tẩy xóa, đục lại

1. Báo cáo Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt (ở Bộ); Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng Công an cấp huyện (ở địa phương) để xin ý kiến. Trường hợp lãnh đạo quyết định tạm giữ (xe, hồ sơ xe) thì tiến hành lập biên bản, ra quyết định tạm giữ (gồm 02 bản: 01 bản giao cho chủ xe, 01 bản lưu tại cơ quan đăng ký xe).

2. Chậm nhất 02 ngày, kể từ ngày có quyết định tạm giữ, cơ quan đăng ký xe phải trưng cầu cơ quan giám định khoa học hình sự. Sau 10 ngày (kể từ ngày nhận được trưng cầu giám định) cơ quan giám định phải có văn bản trả lời.

a. Trường hợp cơ quan giám định kết luận chứng từ nguồn gốc của xe không làm giả, tẩy xóa; số máy, số khung còn nguyên thủy thì giải quyết đăng ký.

b. Trường hợp cơ quan giám định kết luận chứng từ nguồn gốc nhập khẩu là giả, bị tẩy xóa hoặc số máy, số khung bị hàn cắt, tẩy xóa, đục lại thì chuyển giao cơ quan điều tra cùng cấp xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời thông báo cho chủ xe biết.

c. Trường hợp số máy, số khung bị tẩy xóa, đục lại chữ hoặc số mà Cơ quan điều tra kết luận không phải là xe gian, xe nhập lậu, chứng từ nguồn gốc của xe đúng quy định, không có gian lận thương mại; được Cục Đăng kiểm- Bộ Giao thông vận tải xác định được năm sản xuất (còn hạn sử dụng) thì xử phạt hành chính, giải quyết đăng ký.

Điều 18. Trường hợp khi làm thủ tục sang tên, di chuyển, đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe hoặc qua rà soát hồ sơ phát hiện chứng từ nguồn gốc xe giả, bị tẩy xóa

1. Thực hiện theo Điều 17 Quy trình này.

2. Nếu có kết luận bằng văn bản của cơ quan điều tra là xe nhập lậu, nhưng không phải là vật chứng của vụ án thì thực hiện:

a. Viết đề xuất Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt (ở Trung ương) hoặc Giám đốc Công an tỉnh (ở địa phương) chuyển giao cho Cục Hải quan hoặc Cục thuế địa phương để truy thu thuế theo quy định.

b. Công văn gửi Cục Hải quan hoặc Cục thuế địa phương, kèm theo hồ sơ, hướng dẫn chủ xe để liên hệ giải quyết.

c. Sau khi chủ xe nộp thuế theo quy định thì tiếp nhận đăng ký theo Điều 5 Quy trình này.

Điều 19. Đăng ký xe có quyết định của các cấp, cơ quan có thẩm quyền

1. Thực hiện theo Điều 5 Quy trình này.

2. Trường hợp có khiếu kiện thì hướng dẫn cho người đó đến cơ quan ra quyết định để giải quyết.

3. Trường hợp xe đã đăng ký hợp lệ mà bị tịch thu sung quỹ nhà nước thì viết thông báo cho Công an nơi đã đăng ký xe đó biết.

4. Trường hợp xe tịch thu sung quỹ nhà nước, trong quyết định ghi không có số máy hoặc số khung, nhưng khi đăng ký phát hiện có số máy hoặc số khung thì chuyển giám định nếu xác định xe không có dấu hiệu bị đục, tẩy xóa thì đề xuất đóng số máy hoặc số khung theo số biển số xe và giải quyết đăng ký.

Điều 20. Đăng ký ô tô đầu kéo, rơmoóc từ ô tô somi rơmoóc đã đăng ký

1. Đối với ô tô đầu kéo: Được sử dụng hồ sơ gốc, biển số cũ của xe ô tô somi rơmoóc.

2. Đối với rơmoóc: Sử dụng bản sao hồ sơ gốc của xe ô tô somi rơmoóc (do Phòng Cảnh sát giao thông xác nhận)

Điều 21. Trường hợp sang tên, di chuyển xe, chủ xe làm mất hồ sơ gốc

1. Hướng dẫn chủ xe phải có công văn đề nghị (đối với cơ quan, tổ chức) hoặc đơn cam đoan có xác nhận của chính quyền địa phương (đối với cá nhân).

2. Kiểm tra đối chiếu giấy tờ của chủ xe.

3. Công an nơi làm thủ tục chuyển đi xác nhận bản sao Giấy khai, Phiếu sang tên di chuyển xe .

4. Công an nơi tiếp nhận đăng ký, niêm yết công khai việc mất hồ sơ tại trụ sở tiếp dân. Sau 30 ngày, không phát hiện có vi phạm hoặc tranh chấp thì giải quyết đăng ký và báo cáo về Cục Cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt.

5. Trường hợp nghi vấn thì báo cáo Cục trưởng (ở Bộ), Giám đốc Công an tỉnh, thành phố (ở địa phương) chỉ đạo xác minh làm rõ.

Điều 22. Trường hợp hồ sơ xe chuyển đến không đảm bảo thủ tục theo quy định

1. Thực hiện khoản 3 Điều 15 Quy trình này.

2. Chậm nhất sau 2 ngày tiếp nhận hồ sơ xe chuyển đến, cơ quan đăng ký xe phải có công văn gửi nơi chuyển hồ sơ đi, nêu rõ lý do không tiếp nhận, đề nghị bổ sung. Công văn kèm theo hồ sơ niêm phong lại trả cho chủ xe.

3. Chậm nhất 03 ngày, kể từ ngày nhận được công văn đề nghị. Công an nơi chuyển hồ sơ đi phải bổ sung đầy đủ hồ sơ. Trường hợp hai địa phương không thống nhất biện pháp giải quyết thì Công an nơi chuyển đi báo cáo Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản xin ý kiến Tổng cục Cảnh sát (qua Cục Cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt).

4. Trường hợp trong hồ sơ xe chuyển đến thiếu chữ ký của lãnh đạo Phòng, Đội, cán bộ đăng ký hoặc chưa đóng dấu trên Giấy khai đăng ký hoặc Giấy khai

sang tên di chuyển xe hoặc Đăng ký xe; đánh máy sai sót về địa chỉ, nhầm một ký tự của số máy số khung thì đề xuất Trưởng phòng hướng dẫn công tác đăng ký quản lý phương tiện (ở Cục) hoặc Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng Công an cấp huyện cho tiếp nhận giải quyết đăng ký.

5. Đối với hồ sơ xe đăng ký trước ngày Thông tư số 01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007 của Bộ Công an có hiệu lực (ngày 08/2/2007): Trường hợp xe ô tô đăng ký phải có Tờ khai nguồn gốc nhập khẩu, nhưng thiếu bản sao biên lai thuế tiêu thụ đặc biệt (đối với xe quy định phải có) hoặc hồ sơ thiếu hoá đơn nối, thiếu bản phô tô giấy phép lái xe, biên lai lệ phí đăng ký, thiếu thủ tục cải tạo thùng xe nhưng đã được ngành Giao thông cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì đề xuất Trưởng phòng hướng dẫn công tác đăng ký quản lý phương tiện (ở Cục) hoặc Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng Công an cấp huyện cho tiếp nhận giải quyết đăng ký.

6. Viết công văn cho nơi chuyển đi biết nội dung thiếu sót, để rút kinh nghiệm với những trường hợp nêu tại điểm 4, 5 điều này.

Điều 23. Trường hợp đã chuyển nhượng xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên, bị mất đăng ký xe

1. Tiếp nhận công văn đề nghị (đối với cơ quan, tổ chức), đơn cam đoan (đối với cá nhân) của người được chuyển nhượng.

2. Kiểm tra đối chiếu giấy tờ tùy thân của người mua xe, chứng từ chuyển nhượng xe hợp lệ.

3. Niêm yết công khai tên, địa chỉ chủ xe, biển số xe, số khung, số máy tại nơi đăng ký. Sau 15 ngày, nếu không có tranh chấp, khiếu kiện thì giải quyết đăng ký, sang tên, di chuyển theo quy định tại điều 6 hoặc điều 7 Quy trình này.

Trường hợp xe sang tên trong tỉnh thì in phiếu trả lời xác minh xe (theo mẫu số 04 kèm theo) cấp cho người mua xe để làm thủ tục nộp lệ phí trước bạ.

Điều 24. Trường hợp hồ sơ xe bị mất, hư hỏng hoặc thất lạc

1. Cán bộ, chiến sỹ quản lý hồ sơ phải làm bản kiểm điểm, tường trình về việc mất mát, hư hỏng, thất lạc hồ sơ để báo cáo Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt (ở Bộ), Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ở địa phương).

2. Thành lập Hội đồng xác định nguyên nhân, lập biên bản từng hồ sơ xe cụ thể, biên bản này có giá trị thay hồ sơ gốc của xe, được lưu trữ và quản lý theo đúng chế độ hồ sơ nghiệp vụ. Hội đồng gồm:

a. Ở Bộ: Hội đồng do Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt làm Chủ tịch; Trưởng phòng xây dựng lực lượng, hậu cần và Trưởng phòng

hướng dẫn đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc Cục Cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt là uỷ viên.

b. Ở Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Giám đốc Công an làm Chủ tịch; Chánh thanh tra, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh là uỷ viên. Trường hợp mất hồ sơ xe ở cấp huyện thì thành phần thêm Trưởng Công an cấp huyện là uỷ viên.

3. Đối với cán bộ, chiến sỹ quản lý hồ sơ xe để mất hoặc hư hỏng thất lạc tùy theo tính chất, mức độ sai phạm để xem xét trách nhiệm và xử lý nghiêm minh

Điều 25. Huỷ biểu mẫu bị hỏng, biển số cũ thu hồi, hồ sơ đăng ký xe tạm thời

Định kỳ 6 tháng Trưởng phòng hướng dẫn đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hoặc Trưởng phòng Phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng Công an cấp Huyện phải báo cáo Hội đồng quy định tại khoản 2 Điều 24 Quy trình này; lập biên bản huỷ biểu mẫu đăng ký xe bị hỏng và biển số xe cũ (do sang tên di chuyển, đổi biển số, gãy, thu hồi), hồ sơ đăng ký xe tạm thời. Trong biên bản huỷ phải ghi rõ số lượng từng loại, số biển, số xeri biểu mẫu giấy đăng ký xe, các biểu mẫu huỷ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, các Cục nghiệp vụ có liên quan thuộc Bộ Công an và Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện Quy trình này.

Điều 27. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, tổ chức lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ thực hiện đúng Quy trình này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Trần Đại Quang

Trung tướng Trần Đại Quang



**Mẫu: Chứng nhận
Cảnh sát giao thông đăng ký xe**

Mặt trước

TỔNG CỤC CẢNH SÁT CỤC CSGT ĐB-ĐS	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
(CÔNG AN HIỆU)	
CHỨNG NHẬN CẢNH SÁT GIAO THÔNG ĐĂNG KÝ XE	

Mặt sau

Chứng nhận	
	Đồng chí:.....
	Sinh năm:.....
	Cấp bậc: Chức vụ:.....
	Đơn vị:.....
	Là Cảnh sát giao thông đăng ký xe
Hà Nội, ngày.....tháng.....năm..... CỤC TRƯỞNG CỤC CSGT ĐB - ĐS	
Số:.....DKX	

Giấy chứng nhận Cảnh sát giao thông đăng ký xe có kích thước 6x9 cm.

Mặt trước màu đỏ, góc phía trên bên trái có hàng chữ Tổng cục Cảnh sát, Cục CSGT ĐB-ĐS; phía trên bên phải có hàng chữ : Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Độc lập Tự do Hạnh phúc; ở giữa in hình Công an hiệu; Phía dưới Công an hiệu có hàng chữ Chứng nhận Cảnh sát giao thông đăng ký xe.

Mặt sau màu trắng, có hoa văn màu hồng phía bên trái có hình chữ nhật để dán ảnh (cỡ 2x3cm); từ trên xuống dưới có các mục; Chứng nhận; Đồng chí; Sinh năm; Cấp bậc; Chức vụ; Đơn vị; là Cảnh sát giao thông đăng ký xe. Hà Nội ngày, tháng, năm; Cục trưởng Cục CSGT ĐB-ĐS .



Mẫu số 02
BH kèm theo QĐ số 1370/2007/QĐ-BCA(C11)
Ngày 07/11/2007

Mẫu: Chứng nhận Cảnh sát giao thông đăng ký Mô tô, xe máy

Mặt trước

CÔNG AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
(CÔNG AN HIỆU)	
CHỨNG NHẬN CẢNH SÁT GIAO THÔNG ĐĂNG KÝ MÔ TÔ, XE MÁY	

Mặt sau

Chứng nhận	
	Đồng chí:.....
	Sinh năm:.....
	Cấp bậc: Chức vụ:.....
	Đơn vị:.....
	Là Cảnh sát giao thông đăng ký Mô tô, xe máy. ngày..... tháng..... năm..... GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH.....
Số:.....ĐKX	

Giấy chứng nhận Cảnh sát giao thông đăng ký xe có kích thước 6x9 cm.

Mặt trước màu đỏ, góc phía trên bên trái có hàng chữ Công an Tỉnh (Thành phố); phía trên bên phải có hàng chữ : Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Độc lập Tự do Hạnh phúc; ở giữa in hình Công an hiệu; Phía dưới Công an hiệu có hàng chữ Chứng nhận Cảnh sát giao thông đăng ký Mô tô, xe máy.

Mặt sau màu trắng, có hoa văn màu hồng phía bên trái có hình chữ nhật để dán ảnh (cỡ 2x3cm); từ trên xuống dưới có các mục; Chứng nhận; Đồng chí; Sinh năm; Cấp bậc; Chức vụ; Đơn vị; là Cảnh sát giao thông đăng ký Mô tô, xe máy; ngày, tháng, năm; Giám đốc Công an Tỉnh (Thành phố).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐÓNG SỐ MÁY, SỐ KHUNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi:.....

Tôi: Cấp bậc:

Chức vụ:.....

Tôi đã kiểm tra, đối chiếu hồ sơ gốc, thực tế của xe và xác định:

Xe Biển số:.....

Số máy:..... Số khung:.....

Lý do đóng số máy, số khung:

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007 của Bộ Công an. Tôi xin đề xuất:.....

Cán bộ thực hiện đóng số máy, số khung:

Cấp bậc:.....

Tôi xin chịu trách nhiệm với nội dung đề xuất trên./.

.....(2).....
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm.....
CÁN BỘ ĐỀ XUẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO DUYỆT

(1)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) ở Bộ: Cục trưởng, ở Tỉnh, Tp: Trưởng phòng CSGT;
ở huyện, thị xã, TP thuộc tỉnh: Trưởng CA huyện, thị xã, TP.
(2) ở Bộ: Trưởng phòng 4, ở Tỉnh, Tp: Đội trưởng ĐKXe,
ở huyện, thị xã, TP thuộc tỉnh: Đội trưởng.



Mẫu số 04
BH kèm theo QĐ số 1370/2007/QĐ-BCA(C11)
Ngày 07/11/2007

.....(1).....
.....(2).....
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU TRẢ LỜI XÁC MINH

Biển số :
Chủ xe :
Số CMND :
Ngày cấp CMND :
Nơi thường trú :
Phân loại quản lý :
Số seri :
Ngày đăng ký mới :
Số máy :
Số khung :
Số người được chở :
Nhãn hiệu :
Số loại :
Dung tích xi lanh :
Công suất :
Loại xe :
Màu sơn :
Biển cũ :
Ngày đăng ký lần đầu :
Số giấy Hải quan :
Số tem :
Bổ sung, ghi chú :

LÃNH ĐẠO DUYỆT
(Ký tên, đóng dấu)

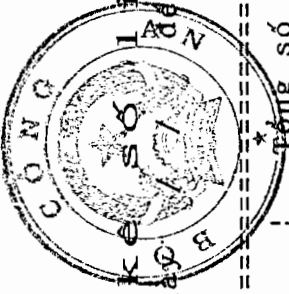
....., ngày Tháng năm.....
CÁN BỘ TRA CỨU
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) ở Bộ ghi Cục CSGT Đường bộ - Đường sắt;
ở Tỉnh ghi Công an tỉnh, thành phố;
(2) ở Bộ ghi Phòng hướng dẫn đăng ký quản lý xe;
ở Tỉnh ghi Phòng CSGT; ở cấp Huyện ghi Công an
Quận, Huyện, Thành phố, Thị xã.

Mẫu số 05

BH kèm theo QD số 1370/2007/QĐ-BCA(C11)

ngày 07/11/2007



Thông kê số liệu Đăng ký cấp biển số PT CGDB
(Từ ngày / / đến ngày / / kèm theo báo cáo số: ngày / /)

Tổng số phương tiện đang quản lý : Đăng ký mới, đối biến, Chuyển đi,...

So	Loại xe	CQ	Xe	Xe	DN	DN	T.Nh	T.Nh	Xe	Tổng	Dăng	Chuyển	Chuyển	Đối	Sang	Dăng	Xoá	
TT		HCSN	CAND	N.NG	Nh.N	T.Nh	T.Nh	T.Nh		số	Ký M	đi	đến	biến	tên	ký T	số	
1	Ôtô các loại																	
2	-Ôtô tải:																	
3	+Dưới 3,5 tấn																	
4	+Từ 3,5-10 tấn																	
5	+Trên 10 tấn																	
6	-Xe chở người:																	
7	+Xe con(<10 C)																	
8	+Từ 10-30 chỗ																	
9	+Trên 30 chỗ																	
10	-Xe lam																	
11	-C.nông M.kéo																	
12	-Xe khác																	

Cán bộ lập thống kê
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng CSGT
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06:

BH kèm theo QĐ số 1370/2007/QĐ-BCA(C11)
ngày 07/11/2007



Thư **Phiếu Đăng ký, cấp biển số PT CGDB**
(Tù ngày / / kèm theo báo cáo số: ngày / /)

Số TT	Loại xe	Tổng số phương tiện đang quản lý	Tổng xe	Tình hình phương tiện
		C. quan HCNN	C. quan HCNN	Dăng ký mới
		Xe Ng.NN	Xe Ng.NN	Chuyển đi
		DN	DN	Chuyển đến
		DN	DN	Đối
		T.nhân	T.nhân	biến
1	Mô tô, xe máy:			
2	+Dưới 50 cm3:			
3	+Từ 50-<175 cm			
4	+Từ >, =175 cm3			
5	+ Xe ba bánh			
6	+ Xe khác			

Cán bộ lập thống kê
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo Phòng (Huyện)
(Ký tên, đóng dấu)